

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 536/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 12 - 2020.

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 514/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị L**, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Thôn H, xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Thôn Đ, xã TT, C, Hà Nội. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện số A – xã Y, huyện BV, Hà Nội. Anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2020, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Trịnh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Thành Tr** có quen biết và hai bên tự nguyện kết hôn vào ngày 16/4/2008 tại UBND xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng ban đầu chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có những mâu thuẫn nhỏ, nhưng không đáng kể. Từ năm 2010, chị phát hiện anh Tr bắt đầu nghiện ma túy, chị đã khuyên nhủ anh Tr, anh Tr đã hứa sẽ cai nghiện được và chị đã cho anh Tr rất nhiều cơ hội để sửa chữa, cai nghiện, tuy nhiên anh Tr vẫn không cai nghiện được. Để

không ảnh hưởng đến môi trường sống của con, nên từ tháng 7/2018 chị đưa con vào miền nam sinh sống và để cho anh Tr cơ hội cuối cùng cai nghiện, mẹ con chị sẽ quay về với anh Tr; trong thời gian chờ miền nam, chị nghe nói anh Tr cũng tự nguyện đi cai nghiện được 06 tháng, nhưng về anh Tr lại tái nghiện, nên hiện nay lại đi cai nghiện tại Tr tâm cai nghiện số A, xã Y, huyện BV, Hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành Tr có một con chung là Nguyễn Trịnh Diệu L, sinh ngày 21/11/2008. Hiện cháu L đang ở với chị tại xã HH; chị làm công nhân, nên có đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập để nuôi cháu L; chị đề nghị được nuôi cháu L sau ly hôn và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn – Anh Nguyễn Thành Tr trình bày:** Anh và chị Trịnh Thị L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2008 tại UBND xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn chỉ do anh nghiện ma túy dẫn đến chị L xin ly hôn với anh. Anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Trịnh Diệu L sinh ngày 21/11/2008. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu L và nếu sau này chị L lập gia đình mới thì anh muốn được nuôi cháu L.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- + Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Tr. Đề nghị giao cháu L cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr. Đề nghị chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Trịnh Thị L có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Thành Tr về việc xin ly hôn, nuôi con sau ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con sau ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo

quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – anh Tr có hộ khẩu thường trú tại xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh Tr: Anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Tr.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Thành Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2008 tại UBND xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Chị L cho rằng anh Tr không quan tâm đến vợ con, nghiện ma túy dù chị đã khuyên bảo, nhưng anh Tr không nghe và vợ chồng ly thân từ năm 2018. Anh Tr cũng xác nhận do anh nghiện ma túy, chưa cai nghiện được nên dẫn tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị L xin ly hôn, anh Tr cũng nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị L được ly hôn với anh Tr.

[2.2] Về con chung: Anh Tr và chị L có một con chung là Nguyễn Trịnh Diệu L, sinh ngày 21/11/2008, hiện đang ở với chị L.

Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, anh Tr nhất trí để chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, nên giao cháu L cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị L.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Trịnh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.
2. Về con chung: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Thành Tr có một con chung là Nguyễn Trịnh Diệu L, sinh ngày 21/11/2008.

Giao cháu Nguyễn Trịnh Diệu L cho chị Trịnh Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thành Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr cho đến khi có yêu cầu khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2018/0010298, ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HQ (Số 15-HT, quyền số 01/2008);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai